

从Chess-results的比数据中得到 <https://chess-results.com>
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026 Cờ chớp nữ TC

最后更新22.09.2026 11:46:37

前排序表

序号	姓名	国棋ID	会	国等分	BdId	俱部/城市
1	Đàm, Thị Thùy Dung	24040037	HCM	2328	Wien	Tp. Hồ Chí Minh
2	Nguyễn, Hoàng Yến	24040033	HCM	2326	Wien	Tp. Hồ Chí Minh
3	Lê, Thị Kim Loan	24040042	HNO	2196		Hà Nội
4	Nguyễn, Thị Phi Liêm	23100386	DAN	2164		Đà Nẵng
5	Trần, Tuệ Doanh	24040035	HCM	2148		Tp. Hồ Chí Minh
6	Lại, Quỳnh Tiên	24040036	HCM	2141	Wien	Tp. Hồ Chí Minh
7	Cao, Phương Thanh	24040045	HCM	2134		Tp. Hồ Chí Minh
8	Đào, Thị Thủy Tiên	24040040	QNI	2118		Quảng Ninh
9	Kiều, Bích Thủy	24040046	HNO	2098		Hà Nội
10	Nguyễn, Anh Đình	24040043	HCM	2059		Tp. Hồ Chí Minh
11	Ngô, Thị Bảo Trân	24040034	HCM	2040	Wien	Tp. Hồ Chí Minh
12	Trịnh, Thúy Nga	24040048	QNI	2037		Quảng Ninh
13	Võ, Hồ Lan Anh	24090005	HCM	2028		Tp. Hồ Chí Minh
14	Hoàng, Thị Hải Bình	24040061	HCM	2017		Tp. Hồ Chí Minh
15	Đinh, Thị Quỳnh Anh	24040041	QNI	2016		Quảng Ninh
16	Phùng, Bảo Quyên	24060247	BNI	1996		Bắc Ninh
17	Đỗ, Mai Phương	24040052	HCM	1956		Tp. Hồ Chí Minh
18	Ngô, Thừa Ân	24060063	HCM	1899	Wien	Tp. Hồ Chí Minh
19	Nguyễn, Thiên Kim	24060273	QNI	1853		Quảng Ninh
20	Trần, Huỳnh Thiên Kim	24040044	HCM	1850		Tp. Hồ Chí Minh
21	Phạm, Thu Hà	24060330	HNO	1742		Hà Nội

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1502370.aspx?lan=33>
国象棋比成服器: Chess-Results